

ỦY BAN NHÂN DÂN  
TỈNH THANH HOÁ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 421 /QĐ-UBND

Thanh Hoá, ngày 09 tháng 01 năm 2019

### QUYẾT ĐỊNH

**Phê duyệt tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước của Công ty TNHH  
IVORY Triệu Sơn Thanh Hóa, khai thác nguồn nước dưới đất  
phục vụ cho hoạt động của Nhà máy may**

#### ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THANH HÓA

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Tài nguyên nước ngày 21/6/2012;

Căn cứ Luật Đầu tư ngày 26/11/2014;

Căn cứ Nghị định số 82/2017/NĐ-CP ngày 17/7/2017 của Chính phủ quy định về phương pháp tính, mức thu tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước; Nghị định số 201/2013/NĐ-CP ngày 27/11/2013 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Tài nguyên nước; Nghị định số 118/2015/NĐ-CP ngày 12/11/2015 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư;

Căn cứ Quyết định số 10/2018/QĐ-UBND, ngày 22/3/2018 của UBND tỉnh ban hành Bảng giá tính thuế tài nguyên trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa;

Căn cứ Giấy phép khai thác, sử dụng nước dưới đất số 381/GP-UBND ngày 13/12/2018 của Chủ tịch UBND tỉnh Thanh Hóa; Giấy phép khai thác, sử dụng nước dưới đất số 492/GP-UBND ngày 27/12/2016 của Chủ tịch UBND tỉnh Thanh Hóa;

Căn cứ Công văn số Công văn số 885/TNN-CSPC ngày 02/5/2018 của Cục Quản lý tài nguyên nước - Bộ Tài nguyên và Môi trường về việc hướng dẫn thực hiện tính tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 13/TTr-STNMT ngày 04 tháng 04 năm 2019 về việc phê duyệt tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước của Công ty TNHH IVORY Triệu Sơn Thanh Hóa, khai thác nguồn nước dưới đất phục vụ cho hoạt động của Nhà máy may,

### QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Phê duyệt tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước của Công ty TNHH IVORY Triệu Sơn Thanh Hóa theo Giấy phép khai thác, sử dụng nước dưới đất số 381/GP-UBND ngày 13/12/2018 của Chủ tịch UBND tỉnh Thanh Hóa, với các nội dung chủ yếu sau đây:

1) Tổ chức, cá nhân nộp tiền: Công ty TNHH IVORY Triệu Sơn Thanh Hóa; địa chỉ: Thôn 4, xã Thọ Vực, huyện Triệu Sơn, tỉnh Thanh Hóa;

2) Công trình khai thác, sử dụng nước: 02 Giếng nước, khai thác nguồn nước dưới đất phục vụ cho sinh hoạt, hoạt động của Nhà máy may, nằm trong Khu đất của Đơn vị tại thôn 4, xã Thọ Vực, huyện Triệu Sơn, tỉnh Thanh Hóa;

3) Mục đích sử dụng nước phải nộp tiền: Sinh hoạt, hoạt động của Nhà máy may;

4) Giá tính tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước:

-  $G_1 = 70.000$  đồng/ $m^3$  (nước dưới đất dùng sản xuất phi nông nghiệp);

-  $G_2 = 5.000$  đồng/ $m^3$  (nước dưới đất dùng để làm mát, tạo hơi);

5) Sản lượng tính tiền cấp quyền khai thác:

- Sản lượng tính tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước tại Giấy phép số 492/GP-UBND ngày 27/12/2016:  $W_1 = 468$  (ngày)  $\times$   $180$  ( $m^3$ /ngày đêm) =  $84.240 m^3$  (thời gian tính tiền cấp quyền khai thác từ ngày 01/9/2017 đến hết ngày 12/12/2018);

- Sản lượng tính tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước tại Giấy phép số 381/GP-UBND ngày 13/12/2018 (thời gian tính tiền cấp quyền khai thác từ ngày 13/12/2018 đến hết ngày 27/12/2021):

$W_2 = W_{2,1} + W_{2,2} = 111.000 m^3 + 88.800 m^3 = 199.800 m^3$ ; Trong đó:

-  $W_{2,1} = 1.110$  (ngày)  $\times$   $100$  ( $m^3$ /ngày đêm) =  $111.000 m^3$  (nước phục vụ cho mục đích sinh hoạt);

-  $W_{2,2} = 1.110$  (ngày)  $\times$   $80$  ( $m^3$ /ngày đêm) =  $88.800 m^3$  (nước phục vụ cho mục đích làm mát, tạo hơi);

6) Hệ số điều chỉnh:  $K = 1 + (0,3 + 0 + 0,1) = 1,4$ ;

7) Mức thu tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước:

$M_1 = 1,5 \%$  (Mức thu khai thác nước dùng cho sản xuất phi nông nghiệp);

$M_2 = 0,2 \%$  (Mức thu khai thác nước dùng cho làm mát, tạo hơi);

8) Tổng số tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước đơn vị phải nộp là:

$T = (W_1 \times G_1 \times K \times M_1) + (W_{2,1} \times G_2 \times K \times M_1) + (W_{2,2} \times G_2 \times K \times M_2) = (84.240 m^3 \times 70.000 \text{ đồng}/m^3 \times 1,4 \times 1,5\%) + (111.000 m^3 \times 5.000 \text{ đồng}/m^3 \times 1,4 \times 1,5\%) + (88.800 m^3 \times 5.000 \text{ đồng}/m^3 \times 1,4 \times 0,2\%) = 136.731.000 \text{ đồng}$  (Một trăm ba sáu triệu, bảy trăm ba một nghìn đồng);

9) Phương án nộp tiền: Nộp 1 lần và nộp theo năm (theo đề nghị của đơn vị);

10. Số tiền, thời gian, địa điểm nộp tiền: Thực hiện theo Thông báo của Cục Thuế tỉnh Thanh Hóa;

11. Trường hợp có vướng mắc, Công ty TNHH IVORY Triệu Sơn Thanh Hóa liên hệ với Sở Tài nguyên và Môi trường, Cục Thuế tỉnh Thanh Hóa để được hướng dẫn, giải quyết kịp thời.

**Điều 3.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký và thay thế Quyết định số 3558/QĐ-UBND ngày 21/9/2018 của UBND tỉnh Thanh Hóa phê duyệt tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước của Công ty TNHH IVORY Triệu Sơn Thanh Hóa, khai thác nguồn nước dưới đất sử dụng cho Nhà máy may xuất khẩu.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường; Giám đốc Sở Tài chính; Cục trưởng Cục Thuế tỉnh Thanh Hóa; Chủ tịch UBND huyện Triệu Sơn; Chủ tịch UBND xã Thọ Vực, huyện Triệu Sơn; Tổng giám đốc Công ty TNHH IVORY Triệu Sơn Thanh Hóa; Thủ trưởng các ngành và đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. / *thms*

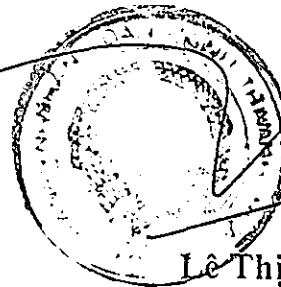
**Nơi nhận:**

- Như Điều 3 Quyết định;
  - Chủ tịch UBND tỉnh (đề b/c);
  - PCT TT Nguyễn Đức Quyền;
  - Trung tâm Hành chính công;
  - Lưu: VT, NN, KTTC (HYT).
- QDKP 19-005

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

KT. CHỦ TỊCH

PHÓ CHỦ TỊCH *edar*



*Lê Thị Thìn*  
Lê Thị Thìn